

kỹ thuật (trụ sở, phương tiện, trang thiết bị...) của các cơ quan Trọng tài kinh tế.

Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước hướng dẫn việc thụ lý, giải quyết các vụ tranh chấp hợp đồng kinh tế, bảo đảm giải quyết dứt điểm các vụ, việc đã thụ lý trước khi kết thúc nhiệm vụ. Nếu còn các vụ, việc chưa giải quyết xong trong tháng 6 năm 1994, thì cơ quan Trọng tài kinh tế trả lại hồ sơ, lệ phí cho đương sự và hướng dẫn cho họ biết rõ quyền yêu cầu Tòa án Nhân dân xét xử từ ngày 1 tháng 7 năm 1994.

4. Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chủ trì phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao dự kiến cán bộ đang làm công tác giải quyết tranh chấp kinh tế hiện có của cơ quan Trọng tài kinh tế Nhà nước để bổ sung cho Tòa Kinh tế Tòa án Nhân dân tối cao, chuẩn bị để Tòa Kinh tế bắt đầu hoạt động kể từ ngày 1 tháng 7 năm 1994.

5. Chậm nhất đến cuối tháng 6 năm 1994, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ phối hợp với Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc tiếp nhận, sắp xếp, bố trí số cán bộ của các cơ quan Trọng tài kinh tế cấp tỉnh và cấp huyện theo hướng ưu tiên bổ sung cán bộ cho Tòa án và cơ quan tư pháp địa phương.

6. Trong tháng 6 năm 1994, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ra văn bản hướng dẫn việc giải quyết số cán bộ còn lại của các cơ quan Trọng tài kinh tế Nhà nước sau ngày 1 tháng 7 năm 1994.

7. Bộ Tài chính khẩn trương kiểm kê cơ sở vật chất - kỹ thuật (trụ sở, phương tiện, trang thiết bị...) của cơ quan Trọng tài kinh tế Nhà nước và chịu trách nhiệm quản lý và báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm quản lý và giải quyết cơ sở vật chất - kỹ thuật (trụ sở, phương tiện, trang thiết bị...) của cơ quan Trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố; ưu tiên bổ sung cho cơ quan tư pháp và thi hành án, tòa án.

8. Trong tháng 5 và tháng 6 năm 1994, Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với Tòa án Nhân dân tối

cao tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho số cán bộ được tuyển chọn để đề nghị bổ nhiệm thẩm phán giải quyết các vụ án kinh tế và những người được dự kiến bầu làm hội thẩm tham gia xét xử các vụ án kinh tế.

Việc tuyển chọn và đề nghị bổ nhiệm thẩm phán để giải quyết các vụ án kinh tế, bầu hội thẩm của Tòa án Nhân dân cấp tỉnh tham gia xét xử các vụ án kinh tế phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 5 năm 1994 và được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh về Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án Nhân dân.

Bộ trưởng các Bộ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện Chỉ thị này. Bộ trưởng Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Chỉ thị này trước ngày 20 tháng 6 năm 1994.

Thủ tướng Chính phủ

VÕ VĂN KIẾT

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 154-TTg ngày 4-4-1994 về việc giải quyết một số vấn đề cấp bách nhằm tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách, chống tham nhũng và chống buôn lậu.

Trong kỳ họp cuối tháng 3 năm 1994, bên cạnh việc khẳng định tình hình kinh tế - xã hội nước ta trong quý I này vẫn tiếp tục chuyển biến tốt, tập thể Chính phủ đã nhấn mạnh và phân tích rõ những mặt yếu kém cần phải khắc phục. Một trong những mặt yếu kém nhất là cân đối ngân sách Nhà nước hết sức căng thẳng, tỷ lệ vốn huy động trong nền kinh tế quốc dân quá thấp, các doanh nghiệp thiếu vốn nghiêm trọng trong khi tệ hoang phí, hối lộ, phiền hà, tham nhũng và buôn lậu còn rất nặng nề. Để bảo đảm thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1994, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các ngành,

09652251

các cấp, các cơ sở phải tập trung khắc phục mặt yếu kém này, trước mắt phải giải quyết ngay một số vấn đề cấp bách sau đây:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng quản lý Nhà nước về sản xuất và lưu thông hàng hóa:

- Phải cùng Chủ tịch, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố tăng cường chỉ đạo, kiểm tra và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển mạnh sản xuất, mở rộng lưu thông, giảm giá thành sản phẩm và chi phí lưu thông, tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

- Phải chấn chỉnh lại bộ máy giúp việc, giám sát chặt chẽ và nắm chắc tình hình sản xuất lưu thông của các doanh nghiệp trực thuộc; cùng Bộ Tài chính chấn chỉnh ngay công tác tài vụ - kế toán theo đúng pháp luật và triệt để tiết kiệm để tận thu cho ngân sách Nhà nước. Các Bộ, ngành khác có các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đều phải thực hiện nghiêm túc quy định này.

2. Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan phải chỉ đạo ráo riết việc thu thuế và lệ phí theo đúng luật và các quy định hiện hành đối với tất cả các cơ sở sản xuất - kinh doanh, đặc biệt là những cơ sở có nguồn thu lớn (bia, rượu, thuốc lá, xi-măng, xăng dầu, sắt thép,...) thuộc các thành phần kinh tế; kiểm soát chặt chẽ việc đưa các nguồn thu này vào ngân sách Nhà nước và sử dụng đúng quy định. Cần tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính, kiên quyết xử lý nghiêm việc tùy tiện thu chi tài chính ngoài chế độ của Trung ương đã ban hành.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì cùng các ngành có liên quan chỉ đạo và hướng dẫn ngay việc thu về thuế đất, cấp quyền sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất và chuyển nhượng hoặc bán các tài sản khác của Nhà nước vào Kho bạc Nhà nước, quản lý và sử dụng nguồn thu này đúng chế độ hiện hành. Trước mắt, Bộ Tài chính tổ chức ngay một bộ phận theo dõi, kiểm tra các ngành, các địa phương thực hiện chế độ tài chính trong việc thuê đất, cấp quyền sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất và chuyển nhượng hoặc bán các tài sản khác của Nhà nước. Phát hiện những trường hợp vi phạm thì kiên quyết áp

dụng các chế tài hiện có và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Thủ trưởng các Bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các địa phương phải đích thân chỉ đạo việc thực hành triệt để tiết kiệm theo đúng Nghị quyết của Quốc hội.

Từng Bộ, ngành, địa phương phải có phương án tiết kiệm cụ thể trình Thủ tướng Chính phủ và đăng ký với Bộ Tài chính. Nếu có nhu cầu mới phát sinh, thì Thủ trưởng Bộ, ngành, địa phương phải bố trí trong số ngân sách Nhà nước đã cân đối bằng cách trình cấp thẩm quyền cho phép thay đổi mục tiêu chi. Bộ Tài chính làm việc cụ thể với từng Bộ, ngành, địa phương, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ tổng số tiết kiệm đã đăng ký và có biện pháp quản lý việc sử dụng số tiền tiết kiệm này.

5. Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước phối hợp tổ chức ngay thị trường tín phiếu Kho bạc Nhà nước và các hình thức huy động vốn khác nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của Nhà nước và của các doanh nghiệp.

6. Từng Bộ, ngành, địa phương, nhất là những cơ quan thường xuyên tiếp dân, tiếp các doanh nghiệp và người nước ngoài phải rà soát lại các thủ tục giải quyết công việc, chấn chỉnh lại theo hướng đơn giản hóa, chống phiền hà, chống tham nhũng và chống buôn lậu trong phạm vi mình phụ trách. Thủ trưởng các cơ quan phải đích thân xem xét các vụ việc xảy ra và kiên quyết xử lý theo pháp luật và thẩm quyền đã quy định, dứt khoát không được né tránh.

Việc chăm lo ngân sách Nhà nước, quản lý thu chi tài chính trước hết thuộc trách nhiệm Bộ Tài chính, và thuộc trách nhiệm của các Bộ, ngành khác, địa phương và cơ sở. Việc chống buôn lậu và các hành vi kinh doanh trái phép khác, trước hết thuộc trách nhiệm của Bộ Thương mại và thuộc trách nhiệm của các Bộ, ngành khác và địa phương cùng các cơ sở.

Đây là những công việc trọng tâm và cấp bách, yêu cầu tất cả các Bộ, ngành, địa phương, cơ sở nghiêm túc chấp hành. Các cơ quan truyền thông đại chúng vừa trực tiếp thực hành các nhiệm vụ

trong Chỉ thị này vừa làm tốt nhiệm vụ giải thích và động viên cán bộ và nhân dân thực hiện và kiểm tra việc thực hiện.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 18-TC/TCĐN ngày 5-3-1994 hướng dẫn việc quản lý và sử dụng vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Vay nước ngoài của Chính phủ là các khoản vay do Chính phủ vay và cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ với nước ngoài hoặc các khoản vay do Chính phủ ủy quyền cho các doanh nghiệp vay hộ, được Bộ Tài chính hoặc Ngân hàng Nhà nước bảo lãnh.

Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện cơ chế quản lý và sử dụng vốn vay nước ngoài của Chính phủ theo các quy định tại chương II của Nghị định số 58-CP ngày 30-8-1993 như sau.

I. CÁC THỦ TỤC ĐỐI NGOẠI CẦN THỰC HIỆN ĐỂ RÚT VÀ SỬ DỤNG VỐN VAY

1. Ký kết các hiệp định, hợp đồng vay của Chính phủ:

Việc ký kết các hiệp định, hợp đồng vay của Chính phủ được tiến hành trên cơ sở các kế hoạch tổng hạn mức vay hàng năm được Chính phủ duyệt. Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Tài chính thay mặt Chính phủ ký các hiệp định, hợp đồng vay.

Nếu hiệp định, hợp đồng vay được giao cho một cơ quan khác của Chính phủ đứng ra đàm phán với nước ngoài, thì cơ quan này phải thống nhất

với Bộ Tài chính về các điều kiện vay, trả cũng như nội dung hiệp định vay để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính thức và cho phép ký hiệp định, hợp đồng vay trước khi ký với Bên cho vay.

Bản gốc các hiệp định, hợp đồng vay phải được gửi tới Bộ Tài chính chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày ký chính thức. Nếu là vay ODA thì Bộ Ngoại giao gửi bản sao hiệp định gốc cho Bộ Tài chính chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày cơ quan ký vay nộp bản gốc cho Bộ Ngoại giao lưu giữ.

Các doanh nghiệp không được tự động liên hệ hoặc thỏa thuận với phía nước ngoài đối với các khoản vay của Chính phủ đang trong quá trình đàm phán.

2. Thủ tục mua sắm, thuê thầu xây lắp, thuê tư vấn... bằng vốn vay (dưới đây gọi tắt là thủ tục mua sắm):

Theo thông lệ quốc tế và tùy theo quy mô của dự án vay, việc mua sắm có thể thực hiện theo một trong các phương thức chủ yếu sau đây:

2.1. Đấu thầu cạnh tranh quốc tế (International Competitive Bidding) là phương thức được thực hiện phổ biến nhất hiện nay đối với việc mua sắm từ nguồn vốn vay của các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế (IMF, WB, ADB...) và các cơ quan viện trợ phát triển chính thức của các Chính phủ.

Các tổ chức cho vay thường cho áp dụng các điều kiện ưu đãi đối với các nhà thầu và các nhà cung cấp của nước vay tiền nếu như bên vay áp dụng phương thức đấu thầu cạnh tranh quốc tế.

2.2. Đấu thầu quốc tế hạn chế (Limited International Bidding): Tổ chức việc đấu thầu cũng giống phương thức trên nhưng việc mời thầu được hạn chế trực tiếp với một số nhà thầu (kể cả trong và ngoài nước), không thông qua việc quảng cáo mời thầu rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Phương thức này chủ yếu được áp dụng trong các trường hợp mua sắm nhỏ, hoặc hạn chế các nhà cung cấp hoặc các hàng hóa và dịch vụ theo yêu cầu. Áp dụng phương thức này thường không có quy chế ưu đãi các nhà thầu và cung cấp nội địa.

2.3. Mua sắm quốc tế (International shopping) không mở thầu mà căn cứ vào các bảng giá được